

UBND XÃ MAO ĐIỀN
PHÒNG KINH TẾ

Số: 189/TTr-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mao Điền, ngày 14 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã Mao Điền. Về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách năm 2026 ;

Căn cứ Quyết định số 1235 /QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Mao Điền về việc phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, thu – chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Phòng Kinh tế trình Ủy ban nhân dân xã Mao Điền xem xét, quyết định công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026 xã Mao Điền:

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Sau khi được phê duyệt, Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công khai theo đúng quy định, bao gồm: đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở UBND xã.

Kính trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Xuân Lực

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MAO ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 803 /QĐ-UBND

Mao Điền, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MAO ĐIỀN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã Mao Điền. Về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách năm 2026 ;

Căn cứ Quyết định số 1235 /QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Mao Điền về việc phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, thu – chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2026 của xã Mao Điền

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đăng tải trên cổng thông tin điện tử, niêm yết biểu mẫu tình hình thực hiện dự toán thu, chi



ngân sách quý II năm 2026 tại trụ sở UBND xã Mao Điền theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND, Trưởng phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.



Trần Xuân Kiều





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/04/2026 đến ngày hiệu lực 30/06/2026

Đơn vị : Đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ THU	285.229.400.000	427.427.254.668	149,85
1	Các khoản thu xã hưởng 100%		3.986.702.410	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		375.104.891.607	
3	Thu bổ sung	127.303.000.000	48.335.660.651	37,97
-	Bổ sung cân đối	126.223.000.000	40.000.000.000	31,69
-	Bổ sung có mục tiêu	1.080.000.000	8.335.660.651	771,82
4	Thu chuyển nguồn			
	TỔNG SỐ CHI	285.229.000.000	133.690.497.708	46,87
1	Chi đầu tư phát triển	54.040.000.000	29.968.810.160	55,46
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	224.474.000.000	55.386.026.897	24,67
3	Dự phòng	5.593.000.000		0,00
4	Chi chuyển giao ngân sách		48.335.660.651	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/04/2026 đến ngày hiệu lực 30/06/2026

Đơn vị : Đồng

S T T	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	I	2	3	4	5=3/1	6=4/2		
	TỔNG THU	454.963.000.000	285.229.400.000	427.427.254.668	91.375.355.329	93.95	32.04		
I	Các khoản thu hưởng 100%			2.388.058.201	1.213.495.992				
	Các loại phí, lệ phí	170.000.000	170.000.000	145.140.592	91.476.592	85.38	53.81		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.090.000.000	1.090.000.000			0	0		
	Thu tiền phạt			1.237.194.216	127.569.000				
	Thu tịch thu								
	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước								
	Thu khác còn lại	700.000.000	140.000.000	1.005.723.393	994.450.400	143.67	710.32		
II	Các khoản thu thu phân chia theo tỉ lệ %			376.703.535.816	41.826.198.686				
	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo Trung ương quản lý								
	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo địa phương quản lý			-2.000.498.812					
	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			223.533.961.851					
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	163.460.000.000	88.268.400.000	34.014.278.890	18.367.711.210	20.81	20.81		
	Thuế thu nhập cá nhân			20.573.469.175					
	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện			3.674.659.140					
	Lệ phí trước bạ	17.500.000.000	9.750.000.000	4.321.804.322	2.501.133.924	24.7	25.65		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.020.000.000	1.020.000.000	909.772.082	909.772.082	89.19	89.19		
	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	8.620.000.000	3.448.000.000	4.683.309.995	708.697.070	54.33	20.55		
	Thu tiền sử dụng đất	135.100.000.000	54.040.000.000	86.986.373.373	19.338.884.400	64.39	35.79		
	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	700.000.000	140.000.000			0	0		
	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển			2.414.000					
	Thu chênh lệch tỷ giá ngoại tệ								



Thuế sử dụng đất nông nghiệp									
Thu hồi các khoản chi năm trước									
Thu tiền bán hàng hóa, vật tư dự trữ									
Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác									
Lãi thu từ các khoản tham gia góp vốn của nhà nước									
Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN									
III Thu Viện trợ									
D Thu chuyển nguồn									
E Thu kết dư ngân sách									
I Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên									
1 Bổ sung cân đối	127.303.000.000	127.303.000.000	127.303.000.000	48.335.660.651	48.335.660.651	37.97	37.97	37.97	37.97
2 Bổ sung có mục tiêu	126.223.000.000	126.223.000.000	126.223.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	31.69	31.69	31.69	31.69
	1.080.000.000	1.080.000.000	1.080.000.000	8.335.660.651	8.335.660.651	771.82	771.82	771.82	771.82



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/04/2026 đến ngày hiệu lực 30/06/2026

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán				Ước thực hiện				So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	TỔNG CHI	285.229.000.000	54.040.000.000	224.474.000.000	79.829.529.644	29.968.810.160	49.860.719.484	27.99	55.46			22.21
	Trong đó											
1	Chi giáo dục	136.977.000.000		136.977.000.000	34.146.916.597	3.537.415.000	30.609.501.597	24.93				22.35
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	390.000.000		390.000.000	165.400.000		165.400.000	42.41				42.41
3	Chi y tế	5.282.000.000		5.282.000.000	1.198.044.926		1.198.044.926	22.68				22.68
4	Chi văn hóa, thông tin	1.783.000.000		1.783.000.000	996.118.500	647.021.000	349.097.500	55.87				19.58
5	Chi phát thanh, truyền thanh	380.000.000		380.000.000	170.462.000		170.462.000	44.86				44.86
6	Chi thể dục thể thao	465.000.000		465.000.000	86.740.000		86.740.000	18.65				18.65
7	Chi bảo vệ môi trường	3.971.000.000		3.971.000.000	2.297.499.750		2.297.499.750	57.86				57.86
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.139.000.000		4.139.000.000	22.597.126.260	22.368.824.160	228.302.100	545.96				5.52
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31.448.000.000		31.448.000.000	10.814.279.211	3.332.101.000	7.482.178.211	34.39				23.79
10	Chi cho công tác xã hội	33.848.000.000		33.848.000.000	5.482.821.900		5.482.821.900	16.2				16.2
11	Chi quốc phòng	3.099.000.000		3.099.000.000	1.162.435.600		1.162.435.600	37.51				37.51
12	Chi an ninh	2.692.000.000		2.692.000.000	711.684.900	83.449.000	628.235.900	26.44				23.34
13	Chi các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật											
B	Các nhiệm vụ chi khác	1.122.000.000						0				
C	Dự phòng ngân sách	5.593.000.000						0				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã Mao Điền. Về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1235 /QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Mao Điền về việc phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, thu – chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Mao Điền về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026;

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00, ngày 14 tháng 7 năm 2026 tại UBND xã Mao Điền.

*** Thành phần tham dự:**

- | | |
|-------------------------|---------------------------------------|
| 1/ Ông Nguyễn Đình Hiền | Chức vụ: Phó Chủ tịch TT UBND |
| 2/ Ông Vũ Văn Thuận | Chức vụ: Chủ tịch UB MTTQ |
| 3/ Ông Lương Đình Hiền | Chức vụ: Chánh VP HĐND và UBND |
| 4/ Ông Trần Xuân Lục | Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế |
| 5/ Bà Trần Thị Lệ Giang | Chức vụ: CC phòng Kinh tế xã - Thư ký |

*** Nội dung biên bản:**



Tiến hành công khai và niêm yết công khai công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026

*** Thành phần niêm yết:**

- Công khai và niêm yết công khai công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026.

(Chi tiết theo biểu mẫu 113, 114, 115)

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 14/07/2026 đến ngày 14/08/2026.

Biên bản kết thúc lúc 8 giờ 30 phút.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Trần Thị Lệ Giang

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

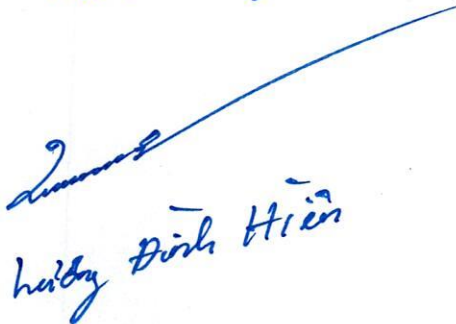
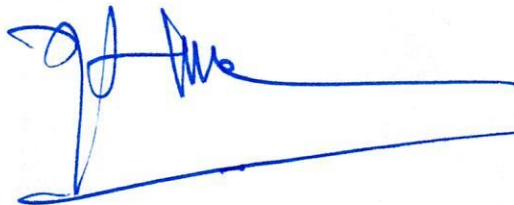


Nguyễn Đình Hiền

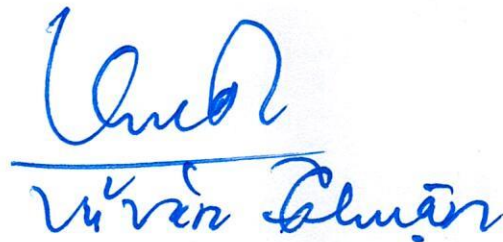
CÁC THÀNH VIÊN



Trần Xuân Lộc



Nguyễn Đình Hiền



Vũ Văn Chấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MAO ĐIỀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
Kết quả niêm yết công khai tình hình
thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã Mao Điền. Về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1235 /QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Mao Điền về việc phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, thu – chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 803 /QĐ-UBND ngày 14/7 /2026 của Ủy ban nhân dân xã Mao Điền về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026;

Căn cứ Biên bản về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026 ngày 14 tháng 07 năm 2026.

Hôm nay ngày 14 tháng 08 năm 2026, Tại Trụ sở UBND xã Mao Điền, Chúng tôi gồm có:

1/ Ông Nguyễn Đình Hiền

Chức vụ: Phó Chủ tịch TT UBND



2/ Ông Vũ Văn Thuận
3/ Ông Lương Đình Hiền
4/ Ông Trần Xuân Lục
5/ Bà Trần Thị Lệ Giang

Chức vụ: Chủ tịch UB MTTQ
Chức vụ: Chánh VP HĐND và UBND
Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế
Chức vụ: CC phòng Kinh tế xã - Thư ký

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026 ngày 14 tháng 07 năm 2026.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 14/07/2026 đến ngày 14/08/2026, xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của các thành viên nhất trí với nội dung niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026 ngày 14 tháng 7 năm 2026.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại trụ sở 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Trần Thị Lệ Giang

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

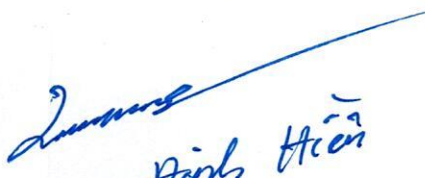


Nguyễn Đình Hiền

CÁC THÀNH VIÊN



Trần Xuân Lục



Lương Đình Hiền

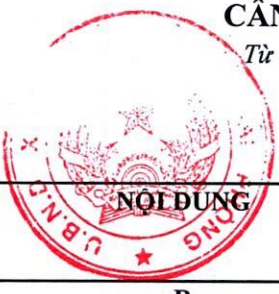


Vũ Văn Thuận

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/04/2026 đến ngày hiệu lực 30/06/2026

Đơn vị : Đồng



ST T		Dự toán	Ước thực hiện	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ THU	285.229.400.000	427.427.254.668	149,85
1	Các khoản thu xã hưởng 100%		3.986.702.410	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		375.104.891.607	
3	Thu bổ sung	127.303.000.000	48.335.660.651	37,97
-	Bổ sung cân đối	126.223.000.000	40.000.000.000	31,69
-	Bổ sung có mục tiêu	1.080.000.000	8.335.660.651	771,82
4	Thu chuyển nguồn			
	TỔNG SỐ CHI	285.229.000.000	133.690.497.708	46,87
1	Chi đầu tư phát triển	54.040.000.000	29.968.810.160	55,46
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	224.474.000.000	55.386.026.897	24,67
3	Dự phòng	5.593.000.000		0,00
4	Chi chuyển giao ngân sách		48.335.660.651	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/04/2026 đến ngày hiệu lực 30/06/2026

Đơn vị : Đồng

S T T	NỘI DUNG	Dự toán		Ước thực hiện			So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2	
	TỔNG THU	454.963.000.000	285.229.400.000	427.427.254.668	91.375.355.329	93.95	32.04	
I	Các khoản thu hưởng 100%			2.388.058.201	1.213.495.992			
	Các loại phí, lệ phí	170.000.000	170.000.000	145.140.592	91.476.592	85.38	53.81	
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.090.000.000	1.090.000.000			0	0	
	Thu tiền phạt			1.237.194.216	127.569.000			
	Thu tịch thu							
	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước							
	Thu khác còn lại	700.000.000	140.000.000	1.005.723.393	994.450.400	143.67	710.32	
II	Các khoản thu thu phân chia theo tỉ lệ %			376.703.535.816	41.826.198.686			
	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo Trung ương quản lý							
	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo địa phương quản lý			-2.000.498.812				
	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			223.533.961.851				
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	163.460.000.000	88.268.400.000	34.014.278.890	18.367.711.210	20.81	20.81	
	Thuế thu nhập cá nhân			20.573.469.175				
	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện			3.674.659.140				
	Lệ phí trước bạ	17.500.000.000	9.750.000.000	4.321.804.322	2.501.133.924	24.7	25.65	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.020.000.000	1.020.000.000	909.772.082	909.772.082	89.19	89.19	
	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	8.620.000.000	3.448.000.000	4.683.309.995	708.697.070	54.33	20.55	
	Thu tiền sử dụng đất	135.100.000.000	54.040.000.000	86.986.373.373	19.338.884.400	64.39	35.79	
	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	700.000.000	140.000.000			0	0	
	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển			2.414.000				
	Thu chênh lệch tỷ giá ngoại tệ							





Thuế sử dụng đất nông nghiệp									
Thu hồi các khoản chi năm trước									
Thu tiền bán hàng hóa, vật tư dự trữ									
Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác					3.991.800				
Lãi thu từ các khoản tham gia góp vốn của nhà nước									
Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN									
III Thu Viện trợ									
D Thu chuyển nguồn									
E Thu kết dư ngân sách									
I Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		127.303.000.000	127.303.000.000	48.335.660.651	48.335.660.651	37.97	37.97		
1 Bổ sung cân đối		126.223.000.000	126.223.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	31.69	31.69		
2 Bổ sung có mục tiêu		1.080.000.000	1.080.000.000	8.335.660.651	8.335.660.651	771.82	771.82		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2026
Từ ngày hiệu lực 01/04/2026 đến ngày hiệu lực 30/06/2026

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán				Ước thực hiện				So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX		TỔNG SỐ	XDCB	TX		TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3		4	5	6		7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	285.229.000.000	54.040.000.000	224.474.000.000		79.829.529.644	29.968.810.160	49.860.719.484		27.99	55.46	22.21
	Trong đó											
1	Chi giáo dục	136.977.000.000		136.977.000.000		34.146.916.597	3.537.415.000	30.609.501.597		24.93		22.35
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	390.000.000		390.000.000		165.400.000		165.400.000		42.41		42.41
3	Chi y tế	5.282.000.000		5.282.000.000		1.198.044.926		1.198.044.926		22.68		22.68
4	Chi văn hóa, thông tin	1.783.000.000		1.783.000.000		996.118.500	647.021.000	349.097.500		55.87		19.58
5	Chi phát thanh, truyền thanh	380.000.000		380.000.000		170.462.000		170.462.000		44.86		44.86
6	Chi thể dục thể thao	465.000.000		465.000.000		86.740.000		86.740.000		18.65		18.65
7	Chi bảo vệ môi trường	3.971.000.000		3.971.000.000		2.297.499.750		2.297.499.750		57.86		57.86
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.139.000.000		4.139.000.000		22.597.126.260	22.368.824.160	228.302.100		545.96		5.52
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31.448.000.000		31.448.000.000		10.814.279.211	3.332.101.000	7.482.178.211		34.39		23.79
10	Chi cho công tác xã hội	33.848.000.000		33.848.000.000		5.482.821.900		5.482.821.900		16.2		16.2
11	Chi quốc phòng	3.099.000.000		3.099.000.000		1.162.435.600		1.162.435.600		37.51		37.51
12	Chi an ninh	2.692.000.000		2.692.000.000		711.684.900	83.449.000	628.235.900		26.44		23.34
13	Chi các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật											
B	Các nhiệm vụ chi khác	1.122.000.000								0		
C	Dự phòng ngân sách	5.593.000.000								0		